

LOẠI HÌNH THƠ MỚI NHÌN TỪ GÓC ĐỘ NHẠC ĐIỆU VÀ VIỆC CẢM THỤ NHỮNG BÀI THƠ THUỘC PHONG TRÀO THƠ MỚI 1932-1945 TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGŨ VĂN TRUNG HỌC

ThS. PHAN NGỌC THANH*

1. Từ trước đến nay, về lí luận cũng như thực tiễn, trong nhà trường phổ thông, khi hướng dẫn học sinh đọc hiểu tác phẩm văn học chúng ta thường căn cứ vào đặc điểm *loại* của tác phẩm (tự sự, trữ tình, kịch) hoặc *thể* (ví dụ như *loại trữ tình* gồm có các *thể* như thơ trữ tình, ca dao, trào phúng, kí trữ tình, v.v...). Đây là một phương pháp tiếp nhận tác phẩm văn học mang tính khoa học. Nhưng có trường hợp trong cùng một *thể*, ví dụ như *thể thơ trữ tình* chẳng hạn, sẽ có những tác phẩm có chung những đặc điểm rất đặc thù, ra đời trong một giai đoạn nhất định của lịch sử văn học mà khi không vận dụng phương pháp nghiên cứu tác phẩm dựa trên đặc điểm *loại* và *thể* sẽ khó có thể tiếp nhận một cách đầy đủ. Tiêu biểu như trường hợp của những bài thơ thuộc phong trào Thơ mới 1932-1945.

Việc nghiên cứu Thơ mới Việt Nam 1932-1945 với tư cách là một lối thơ, một kiểu thơ hay nói cách khác là một loại hình thơ đã có nhiều người thực hiện, tuy nhiên, vận dụng những đặc điểm loại hình ấy để giảng dạy những bài thơ đã được đưa vào chương trình Ngữ văn trong nhà trường thì chưa có ai nghiên cứu một cách có hệ thống. Với khuôn khổ bài viết này, chúng tôi xin được vận dụng một đặc điểm loại hình của Thơ mới: *thơ giàu nhạc tính* để hướng dẫn học sinh đọc hiểu một số bài thuộc phong trào Thơ mới trong chương trình Ngữ văn trung học hiện hành.

2. Giàu nhạc tính là một đặc điểm loại hình của Thơ mới

Thật ra, nhạc tính không phải là một yếu tố “độc quyền” của Thơ mới. Trong thơ cổ điển, nhạc tính vẫn rất được xem trọng. Yếu tố thanh văn được đặt ngang với hình văn, tình văn. Cũng vì tầm quan trọng của thanh văn mà thơ luật Đường có những yêu cầu rất chặt chẽ về thanh vận. Tuy nhiên, như Phan Ngọc nói “thực ra âm điệu thơ Đường hết sức nghèo nàn (...). Cái quy tắc vận luật trứ danh của nó chỉ là để vừa đủ cho bài thơ nghe được, không phải bài văn xuôi” (1; 34). Hoàng Ngọc Hiến cũng nhận xét về thơ cổ điển: “... tính nhạc của thơ được tạo ra bằng âm thanh những từ được lựa chọn, sắp đặt cốt sao khuôn theo những thi điệu có sẵn (miễn là đúng niêm luật), thành

ra trong thơ cũ âm thanh và ý nghĩa bị tách ra, mỗi thứ đi một đường. Vì từ được sử dụng với ý nghĩa thông thường, có sẵn nên nội dung thơ “tâm thường”, vì âm thanh của từ được khuôn vào thi điệu có sẵn nên nhạc điệu thơ trống rỗng” (2; 152). Nói tóm lại, nhạc điệu thơ cổ điển là thứ nhạc điệu được kiểm soát một cách chặt chẽ, nó chỉ có một ngân vang hạn chế trong khuôn khổ quy định, mang chức năng của yếu tố phụ trợ, giúp cho việc cảm hóa lòng người được tốt hơn. Trong khi đó, nhạc điệu Thơ mới có một vai trò quan trọng, chi phối việc tổ chức nên bài thơ, dẫn dắt và hòa điệu tư tưởng, tình cảm, tâm hồn của chủ thể trữ tình và độc giả. Với Thơ mới, ý - tình được thăng hoa trên đôi cánh của nhạc điệu. Tất cả các thành tố ngôn ngữ, đoạn tính và siêu đoạn tính đều được huy động tối đa để làm bật lên nhạc điệu. Lòng thi sĩ đã chẳng chịu một khung nào hết nên thơ là nơi ý tình, thanh âm, nhạc điệu của lòng được khởi phát. Đây chính là một đặc điểm mang tính loại hình mà thơ thời trước không có.

3. Những yếu tố cấu thành nhạc tính Thơ mới với tư cách là một đặc điểm loại hình và việc vận dụng đặc điểm loại hình ấy vào đọc hiểu hiểu Thơ mới trong chương trình Ngữ văn trung học

Sự phân chia các yếu tố kiến tạo nên nhạc tính của thơ là một điều bất đắc dĩ, chủ yếu là để khảo sát cho thấu đáo hơn về các yếu tố tạo nên ngôn ngữ nghệ thuật của thơ, chứ thật ra giữa chúng có mối quan hệ xuyên thấm, đôi khi không thể phân biệt, tách rời. Ví dụ như âm điệu làm nên nhạc tính trong thơ, nhịp điệu cũng làm nên nhạc tính trong thơ nhưng nhịp điệu cũng là yếu tố làm nên âm điệu, v.v...

1) *Âm điệu - giai điệu (âm thanh trong Thơ mới)*. Nhạc tính được tạo nên bởi sự hòa điệu của âm thanh (giai điệu) và nhịp điệu. Tuy vậy, bản thân âm thanh lại chưa phải là giai điệu. Âm thanh được tổ chức theo cường độ, trường độ, nhịp độ trong thời gian mới trở thành giai điệu. Tiếng Việt có đặc tính là đơn âm, đơn lập và nhiều thanh điệu với những âm

* Trưởng THPT Ngô Văn Nhạc - Tiền Giang

sắc đa dạng nên có nhiều điều kiện, cơ hội để tổ chức, kết hợp, phối dàn nhạc. Thoát khỏi những ràng buộc của vần luật trong thơ trung đại, Thơ mới là sự bùng nổ của thanh âm, giai điệu, diễn tả mọi cung bậc của xúc cảm, của lòng người. Các nhà thơ của phong trào Thơ mới tạo nhạc bằng âm điệu trong thơ dựa trên *đặc tính thanh điệu của từ* (yếu tố siêu đoạn tính), trong đó thanh cao gồm ngang - ngã - sắc, thanh thấp gồm huyền - hỏi - nặng. Một kỹ thuật tạo nhạc khác là dựa trên *đặc tính âm học của Nguyên âm và Phụ âm* với nguyên âm có đặc tính bổng/ khấp (i), bổng/ mở (e), trầm/ khấp (u), trầm/ mở (o),... Còn phụ âm, những phụ âm vang (m, n, nh, ng), những phụ âm tắc (p, t, ch, c). Rõ ràng, với những đặc tính này, trong những định chế niêm luật của Thơ trung đại, năng lực tạo nhạc của ngôn ngữ bị suy giảm. Trái lại, Thơ mới đã phát huy những thế mạnh này để thực sự trở thành dàn đồng ca của âm thanh gọi lên từ ngôn ngữ.

Trong các nguyên âm tiếng Việt, xét về mặt độ mở - nguyên âm sáng thì nguyên âm "a" có độ mở lớn nhất. Và như vậy, vần "ang" sẽ có độ vang, dư âm mệnh mang hơn là vần "ương". Huy Cận đã rất chú ý khi dùng "tràng giang" chứ không phải là "trường giang" làm tựa bài thơ và trong câu thơ đầu tiên của mình: *Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp*. Dù "tràng giang" và "trường giang" đều có chung một nghĩa là "sông dài" nhưng nhờ vần "ang" và cách điệp vần, "tràng giang" góp phần tạo nên dư âm vang xa, trầm buồn của câu thơ mở đầu, tạo nên âm hưởng chung cho giọng điệu của cả bài thơ. "Tràng giang" gợi nên một con sông không những dài mà còn rộng. Câu thơ đã gợi được cảm xúc và ấn tượng về một nỗi buồn triền miên kéo dài theo không gian ("tràng giang") và theo thời gian ("điệp điệp").

Trong các nhà thơ mới, Xuân Diệu là "nhà thơ mới nhất". Ông là nhà thơ mới nhất bởi ông có những cách tân nghệ thuật sâu sắc nhất. Một trong những cách tân ấy là cách tân về ngôn ngữ. Lời thơ của Xuân Diệu là lời thơ giàu nhạc tính. Đó là nhạc điệu của một tâm hồn lúc nào cũng khát khao giao cảm với cuộc sống được ngân lên nhờ những biện pháp hiệp vần, phối thanh, ngắt nhịp,... Hãy dừng lại ở những câu thơ sau đây trong bài *Đây mùa thu tới*: - *Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang/Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng*; - *Những luồng run rẩy rung rinh lá*.

Những từ "đìu hiu", "buồn" vốn dĩ diễn đạt nỗi buồn bã, vắng vẻ. Cách hiệp vần "uông" ở cụm "buồn buông xuống" cùng với những thanh điệu có âm vực thấp trong các âm tiết "buồn", "lệ", "ngàn", "hàng", những âm đệm và nguyên âm trầm (u, ô) càng gợi buồn hơn. Câu thơ *Những luồng run rẩy rung rinh lá* mới là

tuyệt diệu. Câu thơ không chỉ tả gió mà còn gợi rét. Không nói "gió" mà nói "những luồng run rẩy" gợi cảm giác gió cũng thấy lạnh, nó run rẩy, và lá cảm được cái lạnh do gió mang tới mà rung rinh chứ không phải gió thổi làm lá rung rinh. Bốn phụ âm "r" ("run rẩy rung rinh") thuộc phụ âm ồn, quặt đầu lưỡi đọc lên đã thấy cái run rẩy vì hơi lạnh. Mặt khác, tất cả các âm tiết cuối của mỗi dòng thơ trong toàn bài không có âm tiết khép mà chỉ là nửa khép, nửa mở và mở nó tạo nên âm hưởng buồn bằng khuâng, một thoáng xao động của lòng người trước mùa thu của trời đất.

Tổng biệt hành của Thâm Tâm là một bài thơ độc đáo của phong trào Thơ mới nói riêng và văn học Việt Nam nói chung. Bài thơ diễn tả tâm trạng trong buổi chia tay gia đình của người ra đi vì việc lớn. Hoài Thanh nhận xét, bài *Tổng biệt hành* có "Điệu thơ gấp. Lời thơ gắt. Câu thơ rắn rỏi, gân guốc". Tuy nhiên, bài thơ vẫn có những đoạn, những câu có âm hưởng bằng khuâng xao xuyên: *Đưa người, ta không đưa sang sông/Sao có tiếng sóng ở trong lòng/Bóng chiều không thắm, không vàng vọt/Sao đây hoàng hôn trong mắt trong?*

Câu thơ đầu toàn thanh bằng, bảy âm tiết câu cuối chỉ duy nhất một âm tiết có thanh sắc. Hai câu thơ giữa có những âm tiết mang thanh trắc (có, tiếng, sóng, ở, bóng, thắm, vọt) như đẩy câu thơ lên cao. Sự phối hợp bằng - trắc như vậy góp phần cực tả nỗi lòng xao xuyên, như sóng lòng dâng lên từng đợt.

Và đây là cái độc đáo của hình thức ngôn ngữ ở hai khổ thơ khác: *Ta biết người buồn chiều hôm trước...*, *Ta biết người buồn sáng hôm nay...* Hai khổ thơ, đọc lên có hai âm hưởng khác hẳn nhau. Khổ đầu có cái gì đó uất nghẹn, cố nén vào trong. Khổ thứ hai có âm hưởng mệnh mang, trong sáng hơn. Cả hai khổ thơ đều diễn tả nỗi buồn của người ra đi. Điều gì đã làm nên hai âm hưởng khác biệt như vậy? Và âm hưởng ấy góp phần biểu đạt sâu sắc ý thơ như thế nào?

Ở khổ thơ thứ nhất, âm tiết cuối dòng thơ số một, số hai, số bốn là âm tiết khép và có nguyên âm chính có độ sáng vừa và tối (trước, nốt, sót), thanh điệu trắc. Em trai nhất quyết ra đi, dĩ nhiên là hai chị biết trước, biết "từ chiều hôm trước". Hai chị khuyên em, khóc đến giọt nước mắt cuối cùng, khóc đến tàn tạ như sen mùa hạ, vậy mà em nào có thay đổi quyết định. Nỗi lòng của chị (là người lớn so với đứa em gái nhỏ) luôn nén vào lòng, uất nghẹn. Những âm tiết khép như vừa nêu đã góp phần tạo nên âm hưởng nghẹn ngào, u uất, nén chặt trong lòng của người ra đi và người ở lại. Ở khổ thơ thứ hai, âm tiết cuối dòng thơ số một, hai, bốn là âm tiết nửa mở, nguyên âm chính của âm tiết có độ mở lớn - sáng (nay, thay, tay) tạo nên âm hưởng nhẹ nhàng, trong sáng. Em gái nhỏ thơ ngây đến

sáng khi người anh cất bước ra đi mới biết là có cuộc chia li. Tình cảm của em cũng tha thiết mãnh liệt nhưng rất thơ ngây, trong trẻo, trong trẻo như trời mùa thu.

2) Nhịp điệu trong Thơ mới. “Thơ đi bằng nhịp điệu” (Huỳnh Như Phương). Các nhà thơ của Thơ mới ý thức sâu sắc vai trò của nhịp điệu trong thơ và nhịp thơ chính là nhịp lòng, là điệu tâm hồn. Cái tạo nên nhịp thơ có thể là câu, là dòng thơ, là một hình tượng, mô típ, có khi là thanh điệu bằng trắc hay sự luân phiên có tính chu kỳ của một thành tố bất kì mang dụng ý của thi sĩ. Sự vận động của các thành tố này trong một cơ chế có tính chu kỳ, tạo nên những bước chuyển động của ngôn từ, hình ảnh, mô típ, cấu trúc hay thanh âm,... Nhịp điệu trong thơ, suy đến cùng là sự tổ chức lời thơ, thi ảnh, xúc cảm,... có tính trùng lặp trong thời gian, không gian văn bản thơ. Sự ngừng nghỉ, chia tách của các cấu trúc lời thơ khiến cho thể giới nghệ thuật cũng như cảm xúc được triển khai thể hiện tối ưu nhất trạng thái tinh thần của thi sĩ. Thơ trung đại cũng rất trọng nhịp điệu. Tuy nhiên, kiểu tổ chức nhịp của Thơ trung đại khác Thơ mới. Nhịp thơ trung đại được tạo nên bởi sự đối xứng, nhịp nhàng của niêm luật chứ không phải nhịp cảm xúc, nhịp câu thơ “trữ tình điệu nói” của Thơ mới.

Thử khảo sát nhịp điệu của vài bài thơ thuộc Thơ mới để thấy được sự phong phú và độc đáo của nhịp điệu - nhịp lòng. Đây là nhịp điệu thống khoái, ào ạt đầy khí lực của một trái tim khao khát hướng tới một cuộc sống đủ đầy, tự do: *Với tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn hét núi/ Với khi thét khúc trường ca dữ dội/ Ta bước chân lên dốc dặc đường hoàng* (Nhớ rừng - Thế Lữ). Đây là nhịp 3/3 thể hiện thời gian mỗi mòn, ngóng trông, cứ nối tiếp trôi qua: *Ngày qua ngày lại qua ngày/Lá xanh nhuộm đã thành cây lá vàng* (Tương tư - Nguyễn Bính). Nhịp điệu bài thơ *Đây thôn Vĩ Dạ* thật chậm, nhẹ nhàng, nhất là hai câu: *Gió theo lối gió/mây đường mây/Dòng nước buồn thiu/hoa bắp lay* đã chứa đựng nỗi buồn của sự chia cách, của cô đơn, tuyệt vọng. Nhịp thơ chậm chậm như là dòng nước sông Hương lững lờ. Đúng là nhịp Huế. Có yêu có nhớ xứ Huế và con người xứ Huế đến mức nào thì mới nắm bắt được cái hồn của Huế đến vậy. Ngược lại, nhịp điệu của bài *Vội vàng* của Xuân Diệu lại là nhịp dồn dập, gấp gáp. Nó chính là lòng yêu cuộc sống đến cuồng quýt, vội vã...

Khi tìm về nhịp điệu Thơ mới, những nhà nghiên cứu văn học đã phát hiện ra hiện tượng *gia tăng hư từ để kiến tạo nhịp điệu*. Điều này rất hiếm trong Thơ trung đại. Điểm khác biệt của loại hình Thơ mới và Thơ trung đại trên bình diện cấu trúc nhịp thơ chính là: *Thơ trung đại cấu trúc nhịp dựa trên “chiết đoạn ngữ pháp”, còn nhịp Thơ mới xây dựng trên “chuỗi*

không phân lập”. Chiết đoạn ngữ pháp dựa vào đặc tính duy lý, logic để phân định. Trong thơ trung đại nhịp thơ phân theo chiết đoạn ngữ pháp vẫn chiếm ưu thế, kiểu như nhịp của câu *Bước tới đèo Ngang/ bóng xế tà* (Bà Huyện Thanh Quan). Thơ mới đã gia cố vào chuỗi lời những hư từ, những cấu trúc nghị luận, định nghĩa, lặp,... để tạo nên các chuỗi không phân lập. Về đơn vị nhịp, một chuỗi không phân lập tạo nên một bước nhịp, khung nhịp của thơ, ví dụ như câu thơ gồm hai dòng *Tôi muốn tắt nắng đi, Cho màu đừng nhạt mất* thật ra chỉ là một chuỗi không phân lập, chỉ là một nhịp thơ, chẳng hạn. Sự nở rộ của thể thơ tám chữ vừa có căn nguyên từ sự gia tăng các yếu tố hư từ, cấu trúc định nghĩa, nghị luận, trùng lặp..., đồng thời lại cũng là điều kiện để các *chuỗi không phân lập* được xây dựng.

4. Tìm hiểu loại hình thơ là một việc làm rất thú vị. Qua những đặc điểm loại hình của thơ ca một giai đoạn nào đó, chúng ta biết được căn nguyên bộ mặt tinh thần, tư tưởng, tình cảm, tâm hồn,... của con người thời ấy mà sự thể hiện sâu sắc nhất, tinh tế nhất là qua tầng lớp thi nhân. Mặt khác, khi hiểu rõ những đặc điểm về loại hình của một trào lưu thơ nào đó, chúng ta cũng sẽ có cơ sở để cảm thụ những tác phẩm của trào lưu ấy một cách tốt hơn. Thơ mới có những đặc điểm loại hình rất riêng, trong đó có đặc điểm là loại thơ giàu nhạc điệu. Nhạc điệu của thơ chính là âm vang của cảm xúc, tâm hồn, chính là “hình thức mang tính nội dung và quan niệm”. Khi hướng dẫn học sinh đọc hiểu Thơ mới, nếu không lưu ý đến đặc điểm loại hình này của nó thì e rằng đó là điều thiếu sót. □

(1) Phan Ngọc. *Cách giải thích văn học bằng ngôn ngữ*. NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 1995.

(2) Huy Cận - Hà Minh Đức (chủ biên). *Nhìn lại một cuộc cách mạng trong thi ca*. NXB Giáo dục, H. 1993.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Phan Cảnh. *Ngôn ngữ thơ*. NXB Văn học, H. 2006.

2. Phan Huy Dũng. *Kết cấu thơ trữ tình (nhìn từ góc độ loại hình)*, Luận án tiến sĩ Ngữ văn, Trường Đại học sư phạm Hà Nội, 1999.

3. Nguyễn Thanh Tâm. *Thơ mới, nhìn từ góc độ loại hình*. Luận án tiến sĩ Ngữ văn, Viện Văn học, H. 2014.

SUMMARY

Being rich in musicality is an aspect of the Implied Author in Vietnam Tho Moi (1932-1945). The musicality of Tho Moi as an Implied Author feature was created by employing rhyme - melody (sound), rhythm strategies which are different from those of the classical poems (Trung Dai). It is necessary to apply the Implied Author feature of rich musicality to reading and comprehension of Tho Moi.